

**CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG NHÂN LỰC QUỐC TẾ VÀ THƯƠNG MẠI**

**Mã cổ phiếu: SON**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG NHÂN LỰC QUỐC TẾ VÀ THƯƠNG MẠI**

**Mã cổ phiếu: SON**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2019**





## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

### CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG NHÂN LỰC QUỐC TẾ VÀ THƯƠNG MẠI Năm 2019

#### I. THÔNG TIN CHUNG

##### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại
- Tên tiếng Anh: **International Manpower Supply and Trade Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **SONA**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100110415 do: Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội, cấp lần đầu ngày 29/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11/11/2015.
- Vốn điều lệ: 97.299.300.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 97.299.300.000 đồng
- Địa chỉ: 34 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại: 0243.9763090
- Số fax: 0243.9741420
- Website: [www.sona.com.vn](http://www.sona.com.vn)
- Mã cổ phiếu: SON

##### Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại tiền thân là Trạm Dịch vụ lao động ngoài nước được thành lập năm 1990, trực thuộc Cục Hợp tác quốc tế (nay là Cục Quản lý lao động ngoài nước) - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Đây là một trong những công ty xuất khẩu lao động đầu tiên ở Việt Nam. Công ty có nhiệm vụ: Tổ chức và thực hiện các dịch vụ phục vụ nhu cầu đời sống và tinh thần cho người lao động. Trải qua hơn 26 năm hình thành và phát triển, SONA đã nhiều lần được chuyển đổi mô hình hoạt động, tên gọi và mở rộng các lĩnh vực kinh doanh, thị trường lao động cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế của từng giai đoạn:

Năm 1993, Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ký Quyết định số 340/LĐTBXH-QĐ ngày 09/6/1993 thành lập lại Công ty Dịch vụ lao động ngoài nước trực thuộc Cục Hợp tác quốc tế về lao động – Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Công ty có nhiệm vụ: Tổ chức và thực hiện các dịch vụ phục vụ nhu cầu đời sống và tinh thần cho người lao động: Cung ứng lao động cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Cũng trong năm 1993, SONA chính thức thực hiện phái cử tu nghiệp sinh công nghiệp sang Nhật Bản.

Năm 1997, Công ty được đổi tên thành Công ty Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại theo Quyết định số 1505/LĐTBXH-QĐ ngày 11/12/1997 của Bộ trưởng Bộ Lao động

Thương binh và Xã hội. Cũng trong năm này, Công ty mở hoạt động Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa.

Năm 2008, Công ty hoàn thành xây dựng Trường Đào tạo lao động xuất khẩu (nay là Trung tâm Dạy nghề và Đào tạo SONA) được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại thôn Do Hạ, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội. Công ty ban hành Quyết định 118/QĐ-SONA ngày 15/12/2008 thành lập Trường Đào tạo Lao động Xuất khẩu trực thuộc Công ty.

Năm 2010, Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty TNHH một thành viên và được đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại theo Quyết định số 808/LĐTBXH-QĐ ngày 29/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Năm 2015, thực hiện theo quyết định số 400/QĐ-LĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ngày 30/03/2015 về việc chuyển đổi mô hình từ công ty TNHH sang công ty Cổ phần:

- Ngày 24/8/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và bầu ra Hội đồng quản trị và thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực quốc tế và Thương mại và các Nghị quyết đại hội;
- Ngày 11/11/2015, Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại chính thức được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0100110415 do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 97.299.300.000 đồng.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh: Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (mã ngành 7830).

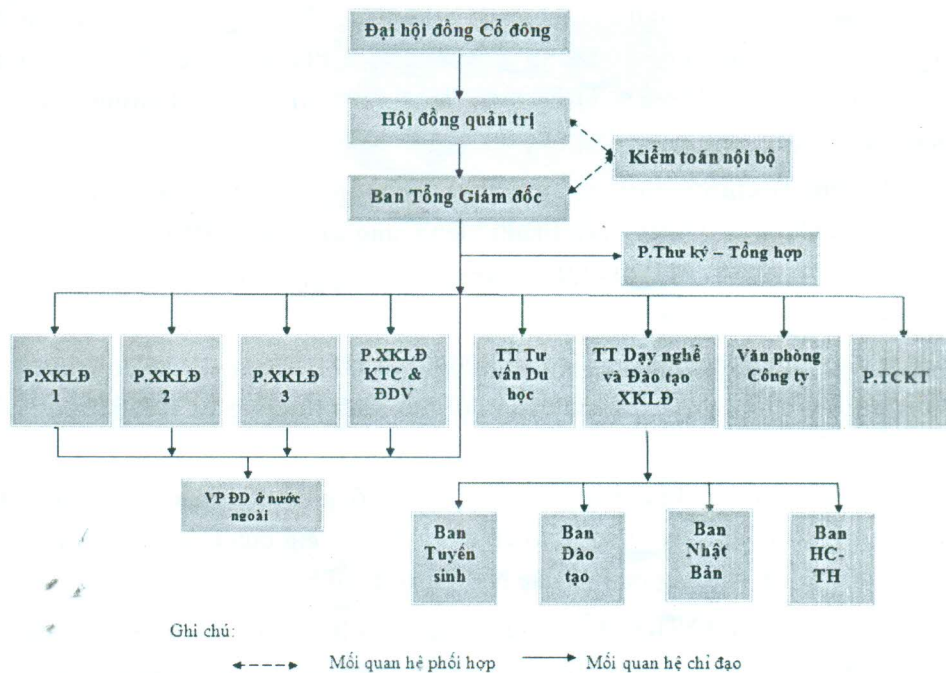
Dạy nghề, ngoại ngữ và giáo dục định hướng đối với người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài và theo nhu cầu xã hội.

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hà Nội

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị.





- Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm toán nội bộ
- Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác
- Các phòng ban chức năng

- Các công ty con, công ty liên kết: không có

#### 4. Định hướng phát triển

##### ➤ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phát triển thị trường xuất khẩu lao động một cách bền vững, góp phần tích cực vào công tác tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo cho người lao động theo chủ trương của ngành và Nhà nước.
- Tiến tới cung cấp các giải pháp toàn diện về tuyển dụng, đào tạo một cách chuyên nghiệp và chất lượng đáp ứng nhu cầu của khách hàng; đa dạng ngành nghề đưa đi từ lao động phổ thông đến lao động có trình độ cao, trong đó chú trọng tuyển dụng, đào tạo và đưa nguồn lao động kỹ thuật cao theo đơn đặt hàng;
- Phát huy mọi nguồn lực nhằm tăng doanh thu, nâng cao hiệu quả hoạt động đảm bảo có lợi nhuận và chia cổ tức cho cổ đông và thu hút nhà đầu tư;
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn tuyển dụng tốt nhất để người lao động tự nguyện lựa chọn việc làm phù hợp ở trong và ngoài nước; luôn đồng hành để bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của người lao động.
- Đảm bảo việc làm, tăng năng suất và tăng thu nhập cán bộ, nhân viên;
- Đưa công ty trở lại tốp các doanh nghiệp XKLD hàng đầu

### ➤ Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

• Tập trung vào các thị trường, ngành nghề công ty có thế mạnh;

- Chú trọng tuyển dụng nguồn nhân lực kỹ thuật cao; tuyển chọn theo đơn đặt hàng
- Phối hợp với các Trường nghề thực hiện chương trình tư vấn hướng nghiệp cho người lao động ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường, đào tạo theo yêu cầu của chủ sử dụng lao động; tư vấn nghề nghiệp cho người lao động sau khi về nước;
- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm cung cấp các giải pháp tốt nhất và hiệu quả nhất cho khách hàng

### ➤ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Công ty đã xây dựng kế hoạch phát triển trọng điểm và tập trung nguồn lực để mở rộng, phát triển thị trường tiếp nhận lao động tại Nhật Bản, Hàn Quốc và lao động có tay nghề kỹ thuật cao.
- Tìm kiếm đối tác mới và duy trì mối quan hệ hợp tác với các đối tác hiện có ở khu vực Trung Đông, và các khu vực tiềm năng khác như Rumania, Slovakia...;

### 5. Các rủi ro:

- Nguồn lao động vẫn còn yếu về ngoại ngữ, tay nghề chưa phù hợp với yêu cầu của thị trường, chưa quen tác phong làm việc công nghiệp. Thực tế, nhận thức và chất lượng của người lao động chưa thể nâng cao trong thời gian ngắn khi học tập trung bồi dưỡng kiến thức trước khi đi làm việc;
- Số lượng các doanh nghiệp xuất khẩu lao động ngày càng đông dẫn đến tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, giành hợp đồng cung ứng lao động giữa các DN cả trong và ngoài nước dẫn đến giảm quyền lợi, tăng chi phí đóng góp của người lao động chậm được khắc phục.
- Tình trạng người lao động bỏ trốn trong khi thực hiện hợp đồng hoặc hết hạn hợp đồng không về nước ở một số thị trường dẫn ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu lao động của Việt Nam nói chung và của công ty nói riêng;
- Một số thị trường tiếp nhận lao động chưa bền vững; sự thay đổi trong chính sách của nước tiếp nhận lao động ảnh hưởng đến công tác dự báo và xây dựng chiến lược trung và dài hạn; phong tục, tập quán và luật pháp và cơ chế bảo vệ quyền lợi người lao động ở một số nước vẫn có sự khác biệt khiến việc bảo vệ người lao động gặp khó khăn.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, là một năm công ty gặp nhiều khó khăn do phải cạnh tranh với nhiều doanh nghiệp trong nước, một số hợp đồng bị hủy, đồng thời vẫn còn phải tiếp tục tổ chức, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, điều chỉnh những bất cập trong tác nghiệp cũng như giải quyết những tồn tại trước đây. Ban Lãnh đạo công ty cùng toàn thể cán bộ, nhân viên công ty đã cố gắng nỗ lực rất nhiều và đạt được kết quả như sau:



Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.585.068.822	33.407.994.212	100.53%
Doanh thu thuần	33.585.068.822	33.407.994.212	100.53%
Giá vốn hàng bán	19.813.557.671	24.283.948.728	81.59%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.771.511.151	9.124.045.484	150.94%
Doanh thu hoạt động tài chính	398.841.419	1.497.623.193	26.63%
Chi phí hoạt động tài chính	24.327.480	185.143.319	13.14%
Chi phí bán hàng	3.467.746.610		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.571.903.045	10.250.981.308	103.13%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	106.375.435	185.544.050	57.33%
Thu nhập khác	117.065.853		
Chi phí khác	104.997.006	55.567.407	188.95%
Lợi nhuận khác	12.068.847	-55.567.407	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	118.444.282	129.976.643	91.13%
Chi phí thuế TNDN hiện hành			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	118.444.282	129.976.643	91.13%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Kế hoạch của DHCD năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % so với kế hoạch
Tổng doanh thu	34.000.000.000	34.100.976.094	100.30%
Lợi nhuận trước thuế	4.864.965.000	118.444.282	2.43%
Lợi nhuận sau thuế	4.864.965.000	118.444.282	2.43%
Cổ tức			

So với kế hoạch đề ra của HĐQT năm 2019 thì công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu về lợi nhuận và cổ tức. Tình hình kinh doanh không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra là do một số nguyên nhân sau:

Thị trường Nhật Bản thị trường được coi là thị trường xương sống của công ty, do trong thời gian qua có một số phát sinh đối với thực tập sinh, cũng như việc tác nghiệp phối hợp giữa các đơn vị trong công ty, Ban lãnh đạo công ty đã cơ cấu lại tổ chức hoạt động cho

thị trường Nhật Bản hạn chế những rủi ro phát sinh, việc này đã có những ảnh hưởng nhất định đến tình hình thị trường Nhật Bản. Bên cạnh đó, việc phát triển tìm kiếm đơn hàng mới cũng chưa được thuận lợi.

Thị trường thuyền viên gần bờ Hàn quốc: Số lượng doanh nghiệp được cấp phép phái cử thuyền viên sang Hàn quốc tăng lên 20 doanh nghiệp dẫn chỉ tiêu phân bổ của Hiệp hội Thuyền sản Hàn Quốc giảm xuống.

Thị trường châu Âu (Rumani, Ba Lan) yêu cầu tuyển loại hình thợ Hàn có trình độ tay nghề cao nên số lượng không được nhiều, bên cạnh đó thời gian làm thủ tục visa, chờ xuất cảnh lâu dẫn đến số lượng lao động xuất cảnh không đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Đối với thị trường Trung Đông bị ảnh hưởng từ nhiều năm trước cùng với mức lương không cao nên không hấp dẫn người lao động. Điều này đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch công ty đề ra.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách Ban điều hành:

Ông Đặng Huy Hồng	Chủ tịch HĐQT	TVHĐQT điều hành
Ông Nguyễn Đức Nam	Tổng giám đốc	TVHĐQT điều hành
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Phó tổng giám đốc	TVHĐQT điều hành
Ông Phạm Văn Thắng	Phó tổng giám đốc	TVHĐQT điều hành
Ông Đinh Tất Lợi	Phó tổng giám đốc	

### Tóm tắt lý lịch Ban điều hành

#### ▪ Ông Đặng Huy Hồng - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật

Ông sinh năm 1975. Ông là thành viên Hội đồng quản trị và đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT từ tháng 8/2015

#### Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân ngoại ngữ

#### Kinh nghiệm:

Ông có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài

- Từ tháng 8 năm 2015 đến nay, Ông là Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty;
- Từ tháng 4/2013 đến 8/2015, Ông là Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cung ứng Nhân lực Quốc tế và Thương mại
- Từ năm 2010 đến năm 2013, Ông là Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Cung ứng Nhân lực Quốc tế và Thương mại
- Từ năm 2008 đến 2010, Ông là Phó Giám đốc Công ty Cung ứng Nhân lực Quốc tế và Thương mại
- Từ năm 1996 đến năm 2008, Ông trải qua nhiều vị trí khác nhau từ nhân viên đến Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Xuất khẩu lao động của Công ty.

Số lượng chứng khoán sở hữu:

5.690.658 cổ phần, tương ứng với 58,49% VDL

Trong đó

+ Cá nhân: 16.800 cổ phần, tương ứng với 0,17%



+ Đại diện sở hữu phần vốn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: 5.673.858 cổ phần, tương ứng với 58,31% VĐL

▪ Ông Nguyễn Đức Nam – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Ông sinh năm 1979. Ông là thành viên Hội đồng quản trị tháng 8/2015 và đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc từ tháng 12/2015.

*Trình độ chuyên môn:*

- Thạc sỹ hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế; Cử nhân ngoại giao Học viện Ngoại giao

*Kinh nghiệm:*

Ông có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài và quản lý nhà nước về lao động ở nước ngoài

- Từ tháng 12/2015 đến nay, Ông là Tổng Giám đốc công ty;
- Từ tháng 3/2014 đến 8/2015, Ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Cung ứng Nhân lực Quốc tế và Thương mại;
- Từ năm 2010 đến năm 2014, Ông là Trưởng ban Quản lý lao động ngoài nước (thuộc Cục Quản lý lao động ngoài nước) tại Libya và Ả rập Xê út;
- Từ năm 2001 đến 2010, Ông trải qua nhiều vị trí khác nhau từ nhân viên đến Phó Trưởng phòng Xuất khẩu lao động, Trưởng Văn phòng đại diện tại Libya của Công ty,

Số lượng chứng khoán sở hữu:

1.959.686 cổ phần, tương ứng với 20,14% VĐL

Trong đó

+ Cá nhân: 13.700 cổ phần, tương ứng với 0,14%

+ Đại diện sở hữu phần vốn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: 1.945.986 cổ phần, tương ứng với 20,00% VĐL

▪ Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc

Bà sinh năm 1970. Bà là thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 8/2015 và đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc từ tháng 12/2015.

*Trình độ chuyên môn:*

- Cử nhân Luật, Kỹ sư kinh tế

*Kinh nghiệm:*

Bà có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài

- Từ tháng 12/2015 đến nay, Bà là Phó Tổng Giám đốc công ty;
- Từ tháng 3/2013 đến 8/2015, Bà là Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Cung ứng Nhân lực Quốc tế và Thương mại;
- Từ năm 2009 đến năm 2013, Bà là Trưởng phòng Xuất khẩu lao động 3 của công ty;
- Từ năm 2001 đến 2009, Bà trải qua nhiều vị trí khác nhau từ nhân viên đến Phó Trưởng phòng Xuất khẩu lao động của Công ty,

Số lượng chứng khoán sở hữu:

981.993 cổ phần, tương ứng với 10,09% VĐL

Trong đó

+ Cá nhân: 9.000 cổ phần, tương ứng với 0,09%

+ Đại diện sở hữu phần vốn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: 972.993 cổ phần, tương ứng với 10,00 % VDL

▪ **Ông Phạm Văn Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc**

Ông sinh năm 1972. Ông là thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 8/2015 và đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc từ tháng 12/2015.

*Trình độ chuyên môn:*

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Cử nhân kinh tế

*Kinh nghiệm:*

Ông có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính kế toán và cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài:

- Từ tháng 12 năm 2015 đến nay, Ông là Phó Tổng Giám đốc công ty;
- Từ tháng 11/2014 đến 12/2015, Ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Cung ứng Nhân lực Quốc tế và Thương mại
- Từ năm 2009 đến năm 2014, Ông là Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán của Công ty
- Từ năm 2002 đến 2009, Ông trải qua nhiều vị trí khác nhau từ nhân viên đến Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán của Công ty

Số lượng chứng khoán sở hữu: 9.200 cổ phần, tương ứng với 0,09%

▪ **Ông Đinh Tất Lợi – Phó Tổng giám đốc**

Ông sinh năm 1968. Ông đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc từ tháng 12/2015.

*Trình độ chuyên môn:*

- Cử nhân kinh tế

*Kinh nghiệm:*

Ông có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính kế toán và cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài:

- Từ tháng 12 năm 2015 đến nay, Ông là Phó Tổng Giám đốc công ty phụ trách Trung tâm Dạy nghề và Đào tạo SONA;
- Từ tháng 2009 đến 12/2015, Ông là Hiệu trưởng, Giám đốc Trường Đào tạo Lao động Xuất khẩu SONA (nay là Trung tâm Dạy nghề và Đào tạo SONA)
- Từ năm 2003 đến năm 2008, Ông là Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán của Công ty
- Từ năm 1997 đến 2003, Ông trải qua nhiều vị trí khác nhau từ nhân viên đến Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán của Công ty

Số lượng chứng khoán sở hữu: 975.393 cổ phần, tương ứng với 10,02% VDL

Trong đó: + Cá nhân: 2.400 cổ phần, tương ứng với 0,02% VDL  
+ Đại diện sở hữu phần vốn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: 972.993 cổ phần, tương ứng với 10,00 % VDL theo Quyết định số 146/QĐ-LĐTBXH ngày 07/02/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.



2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Ông Phạm Văn Thắng được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội điều động về Cục Phòng chống tệ nạn xã hội từ ngày 15/10/2019 theo Quyết định số 1471/QĐ-LĐTBXH ngày 11/10/2019.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 98 người

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Định kỳ hàng năm, Công ty tổ chức tham quan, du lịch, dã ngoại cho cán bộ nhân viên công ty.

Chế độ làm việc: Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết; Chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện theo Luật Lao động Việt Nam.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Ngày 29/12/2016, Công ty đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Tasco về việc 'Hợp tác đầu tư Dự án Tòa nhà văn phòng' tại lô E2 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tổng mức đầu tư của Dự án tạm tính là 270 tỷ đồng. Bên Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại góp 37 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Tasco góp 233 tỷ đồng.

Tổng diện tích xây dựng công trình: 2.892m<sup>2</sup>

Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất hàng năm

Thời gian sử dụng đất: 50 năm kể từ ngày 12/11/2008

b) Các công ty con, công ty liên kết: không.

### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính: đơn vị VND

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	145.690.044.404	147.801.442.316	98,57%
Doanh thu thuần	33.585.068.822	33.407.994.212	100,53%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	106.375.435	185.544.050	57,33%
Lợi nhuận khác	12.068.847	-55.567.407	
Lợi nhuận trước thuế	118.444.282	129.976.643	91,13%
Lợi nhuận sau thuế	118.444.282	129.976.643	91,13%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12,17	13,36	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm		Ghi chú
	2019	2018	
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1.95	1.74	

Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1.95	1.74	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.40	0.41	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.68	0.71	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Doanh thu /Giá vốn hàng bán	1.69	1.37	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.23	0.22	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.0035	0.0039	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.0014	0.0015	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.0008	0.0008	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hkd/Doanh thu thuần	0.0032	0.0055	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

a) Cổ phần:	9.729.930 cổ phiếu	
Cổ phiếu chuyển nhượng tự do:	9.707.330 cổ phiếu	
Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:	22.600 cổ phiếu	
b) Cơ cấu cổ đông:		
Cổ đông Nhà nước:	9.565.830 cổ phiếu	98.31%
Cổ đông nội bộ (ban điều hành)	48.700 cổ phiếu	0.50%
Cán bộ công nhân viên	115.400 cổ phiếu	1.19%
c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không		
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không		
e) Các chứng khoán khác: không		

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

**6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.



- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

**6.3. Tiêu thụ nước:** (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

**6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

- a) Số lượng lao động: 98 người

mức lương trung bình đối với người lao động: 7.914.000 đồng/người/tháng

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Người lao động được Công ty chi trả 18% BHXH; 3% BHYT, 1% BHTN theo lương cấp bậc để tham gia bảo hiểm bắt buộc. Ngoài ra Công ty còn tham gia thêm Bảo hiểm tai nạn 24/24h cho người lao động. Nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động.

- c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

**6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

**6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.**

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.585.068.822	33.407.994.212	100.53%
Doanh thu thuần	33.585.068.822	33.407.994.212	100.53%
Giá vốn hàng bán	19.813.557.671	24.283.948.728	81.59%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.771.511.151	9.124.045.484	150.94%
Doanh thu hoạt động tài chính	398.841.419	1.497.623.193	26.63%
Chi phí hoạt động tài chính	24.327.480	185.143.319	13.14%
Chi phí bán hàng	3.467.746.610		

Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.571.903.045	10.250.981.308	103.13%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	106.375.435	185.544.050	57.33%
Thu nhập khác	117.065.853		
Chi phí khác	104.997.006	55.567.407	188.95%
Lợi nhuận khác	12.068.847	-55.567.407	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	118.444.282	129.976.643	91.13%
Chi phí thuế TNDN hiện hành			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	118.444.282	129.976.643	91.13%

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản:

Tổng giá trị tài sản tại ngày 31/12/2018 là: 147.801.442.316 đồng

Tổng giá trị tài sản tại ngày 31/12/2019 là: 145.690.044.404 đồng

Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản năm 2018: 0.088%

Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản năm 2019: 0.081%

### b) Tình hình công nợ:

- Tình hình nợ phải thu của khách hàng kinh doanh XNK năm 2018: 17.534.197.154 đồng

- Tình hình nợ phải thu của khách hàng kinh doanh XNK năm 2019: 17.289.032.726 đồng

- Tỷ lệ nợ phải thu khó đòi/ Tổng tài sản năm 2018: 11.86%

- Tỷ lệ nợ phải thu khó đòi/ Tổng tài sản năm 2019: 11.87%

- Đây là các khoản nợ phải thu khó đòi kéo dài trước thời gian cổ phần hóa. Mặc dù, công ty đã kiện các khách hàng còn nợ ra Tòa án kinh tế; Tòa đã xử công ty thắng kiện, tuy nhiên, việc thi hành án rất khó khăn do các khách hàng không có khả năng thanh toán do đó chưa thể thu hồi hết các công nợ; gây nhiều khó khăn cho công ty trong giai đoạn hiện nay.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Trong năm 2019, Ban Lãnh đạo công ty nhận thấy cơ cấu tổ chức và hoạt động của công ty vẫn còn bị ảnh hưởng bởi mô hình công ty trước đây dẫn đến hiệu quả hoạt động rất hạn chế. Nên sang năm 2020, Ban lãnh đạo công ty đã từng bước điều chỉnh cơ cấu bộ máy và hoạt động của công ty; từng bước áp dụng công tác quản trị doanh nghiệp theo mô hình mới nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

- Để phù hợp với mô hình hoạt động, Ban Lãnh đạo công ty đã thực hiện xây dựng và ban hành những chính sách mới trong vấn đề tiền lương, tiền thưởng nhằm động viên khuyến khích CBNV nỗ lực trong công việc.

- Ban Lãnh đạo công ty đã chỉ đạo các phòng, ban liên quan rà soát một số các quy định nội bộ (nội quy lao động, quy chế chi tiêu nội bộ, quy trình tác nghiệp thị trường Nhật Bản,...) để sửa đổi, ban hành cho phù hợp.

- Thực hiện một số chính sách nhằm đạt hiệu quả hơn trong việc quản lý tài sản, đất đai.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai



- Chuyển toàn bộ các đơn vị đang làm việc tại Trụ sở 34 Đại Cồ Việt sang làm việc tại Trung tâm Dạy nghề và Đào tạo lao động SONA tại Xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Vĩnh Phúc hoặc chỉ giữ lại một đơn vị làm việc tại Trụ sở 34 Đại Cồ Việt để làm tiếp nhận hồ sơ, thư từ. Đồng thời cho thuê toàn bộ hoặc cho thuê phần lớn diện tích tại Trụ sở 34 Đại Cồ Việt. Việc làm này sẽ góp phần tăng thêm nguồn thu cho Công ty, tiết giảm chi phí vận hành, thuận lợi hơn trong việc tái cơ cấu và sắp xếp bộ máy thành một nơi làm việc ở một nơi tập trung, dễ quản lý và tạo môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp, có tính gắn kết giữa các đơn vị trong công ty, tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm tiếp theo.
- Nâng cấp Trung tâm Dạy nghề và Đào tạo lao động SONA thành Trường Cao Đẳng Nghề trực thuộc Công ty để đào tạo một số ngành nghề công ty có thể mạnh và đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động kỹ thuật cao đồng thời tận dụng lợi thế của công ty về địa điểm, đối tác, thị trường và chuỗi cung ứng.
- Tiếp tục tái cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy quản trị doanh nghiệp theo hướng tinh giản, gọn nhẹ và tập trung. Việc chuyển Trụ sở công ty sang làm việc tại Trung tâm Dạy nghề và Đào tạo Lao động SONA sẽ là bước đệm thuận lợi cho việc cơ cấu lại tổ chức bộ máy của doanh nghiệp. Khi đó việc bố trí, sắp xếp lại nơi làm việc cho khối kinh doanh, khối phục vụ sẽ theo mô hình văn phòng mở và hiện đại, sẽ tinh giảm hoặc sẽ điều chuyển được một bộ phận nhân sự có cùng chức năng, nghiệp vụ.

##### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.**

- Báo cáo tài chính các năm chưa phản ánh chi phí lãi vay lũy kế do chưa thống nhất được với ngân hàng về mức hỗ trợ lãi suất vay qua nhiều thời kỳ. Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp theo quy định tại mục d, khoản 4, điều 9, Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 5/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Công ty SONA đã đề nghị Ngân hàng No&PTNT Việt Nam chi nhánh Hà Thành, Hà Nội I và Trảng An xem xét khoanh nợ, dẫn nợ đối với số tiền gốc của Công ty, xem xét xóa nợ tiền lãi đối với công ty. Các ngân hàng đã có văn bản trả lời và sẽ xem xét thực hiện việc miễn giảm lãi theo quy định hiện hành nếu khách hàng vay đáp ứng được các điều kiện theo quy định của NHNo&PTNT Việt Nam quy định tại Quyết định số 209/QĐ-HĐTV-HSX ngày 13/3/2014 của HĐTV NHNo & PTNT Việt Nam; Công ty tiếp tục làm việc với các ngân hàng và được cam kết hỗ trợ phần lãi vay trong các thời kỳ nếu trả hết nợ gốc, nên trong báo cáo tài chính năm chỉ phản ánh số tiền gốc nợ vay còn lại là 26,873 tỷ.
- Đối với chi phí trả trước lũy kế đến thời điểm 31/12/2019 chưa được phân bổ đó là chi phí trả trước ngắn hạn được phân bổ dần vào chi phí các năm. Tuy nhiên do năm 2011 khủng hoảng chính trị tại Libya dẫn đến lao động về nước bất khả kháng, công ty đã phải trả lại toàn bộ phí DVXKLĐ cho người lao động, do đó không còn doanh thu để phân bổ chi phí trả trước. Các năm tiếp theo do khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế, mặc dù ban lãnh đạo công ty đã cố gắng mở rộng thị trường nhằm tăng số lượng lao động xuất cảnh nhưng cũng chỉ đủ bù đắp các chi phí cơ bản cần thiết chứ chưa có khả năng để trích và phân bổ khoản chi phí trả trước, dẫn đến khoản chi phí trả trước này vẫn đang được tiếp tục hạch toán theo dõi theo quy định và sẽ phân bổ dần vào các năm tiếp theo.
- Đối với việc trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi: Do đây là các khoản nợ từ trước thời điểm cổ phần hóa và chưa được xử lý, công ty vẫn đang đôn đốc thu hồi nợ. Do tình hình



hoạt động kinh doanh của công ty các năm sau có phần hóa còn gặp nhiều khó khăn, doanh thu chưa đủ khả để vừa bù đắp chi phí vừa trích lập dự phòng do đó công ty sẽ cố gắng tăng cường hoạt động kinh doanh, tăng doanh thu để có thể trích lập các khoản dự phòng vào các năm tiếp theo đảm bảo không ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp.

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, khí thải...)

Công ty luôn cố gắng tiết kiệm các tài nguyên như điện, nước để góp phần giảm thiểu các chi phí của công ty cũng như tiết kiệm để hướng tới bảo vệ môi trường, góp phần làm trong sạch môi trường sống.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất cũng như tinh thần của người lao động, để các cán bộ phát huy hết năng lực sáng tạo cũng như trách nhiệm trong công việc của mình, góp phần cho công ty phát triển hơn nữa.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn đóng góp đầy đủ các quỹ của địa phương theo như yêu cầu như quỹ thiếu nhi 1/6, quỹ người cao tuổi...

### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

- Năm 2019, là một năm khó khăn đối với công ty. Công ty không đạt chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch đề ra là do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan.
- Tuy nhiên, Công ty hoạt động của công ty vẫn đạt được những thành tích đáng ghi nhận như:
- Mặc dù lợi nhuận chưa đạt theo kế hoạch đề ra, tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của công ty vẫn có lãi, giảm được lỗ lũy kế từ năm 2017.
- Tập trung vào hai lĩnh vực kinh doanh chính của công ty là xuất khẩu lao động và Đào tạo nguồn lao động cho xuất khẩu lao động;
- Công ty luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước và pháp luật về các hoạt động kinh doanh của mình;
- Công ty tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường trong đó mở được một số thị trường và ngành nghề tiềm năng ở Châu Âu (Rumani, Đức, Slovakia, Ba Lan), Hàn quốc
- Công ty còn là một số ít doanh nghiệp xuất khẩu lao động tuyển dụng người lao động tại các huyện nghèo đưa đi làm việc ở nước ngoài.

#### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ theo Điều lệ công ty;
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các hoạt động được ủy quyền phù hợp với các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc đã tích cực trong công tác phát triển thị trường (Nhật Bản, Hàn Quốc, Rumani, Ba Lan)
- Ban Tổng Giám đốc đã tích cực triển khai rà soát các quy trình tác nghiệp, quy định nội bộ, quy chế để điều chỉnh bổ sung đồng thời ngăn chặn những vi phạm, bất cập.



- Hệ thống báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Ban Tổng Giám đốc đã đưa vào triển khai một số ứng dụng phần mềm trong công tác quản lý;

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp năm 2014 và theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Xây dựng định hướng hoạt động kinh doanh của công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của công ty.
- Thực hiện các bước theo kế hoạch để Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội bàn giao công ty về Tổng Công ty đầu tư và quản lý vốn Nhà nước (SCIC)
- Chỉ đạo ban điều hành thực hiện kế hoạch thoái vốn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội để thoái tiếp 48.7 % vốn điều lệ nhằm giảm tỷ lệ sở hữu của nhà nước xuống còn 51% trong năm 2019.
- Chỉ đạo ban điều hành công ty tiếp tục phối hợp chặt chẽ với đối tác liên kết đầu tư là công ty cổ phần Tasco để sớm khởi công dự án tại Cầu Giấy – Hà Nội và thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.
- Chỉ đạo ban điều hành thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức kinh doanh, công tác thu hồi công nợ để tạo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty cũng như việc trả nợ vay cá nhân và ngân hàng.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách Hội đồng quản trị:

Ông Đặng Huy Hồng	Chủ tịch HĐQT/ Chủ tịch công ty
Ông Nguyễn Đức Nam	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc
Ông Phạm Văn Thắng	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc
Ông Trịnh Duy Chấn	Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Ban Thư ký

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Tổ chức các cuộc họp HĐQT thường kỳ và bất thường . Thông tin các cuộc họp đều được gửi đến Ban kiểm toán nội bộ để nắm bắt kịp thời.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, quyết định, văn bản phê duyệt, các quy định, quy chế, để chỉ đạo thực hiện hoạt động của công ty.

- Ban hành các Nghị quyết, quyết định các phương án hợp tác đầu tư, chỉ đạo Ban TGD thực hiện.
- Kiểm tra việc duy trì áp dụng điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và tiếp tục chỉ đạo xây dựng, sửa đổi, bổ sung kịp thời phù hợp với pháp luật.
- Các văn bản do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, được thông qua bởi các thành viên HĐQT tại các phiên họp.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của ban Tổng Giám đốc, các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.
- Tham gia các cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc.
- HĐQT thường xuyên chỉ đạo, theo dõi ban điều hành, các cán bộ quản lý khác, các phòng ban liên quan, tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý về liên kết đầu tư dự án Văn phòng công ty tại Cầu Giấy Hà Nội; Hoàn thiện thủ tục xác nhận xã hội hóa đối với Trung tâm dạy nghề SONA, chỉ đạo tình hình thu hồi công nợ, các thủ tục liên quan đến bổ sung ngành nghề kinh doanh mới phục vụ hoạt động kinh doanh chung của công ty.

## **2. Ban Kiểm toán nội bộ**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm toán nội bộ:

Bà Lê Thị Hà – Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ

Bà sinh năm 1970. Bà là thành viên Ban Kiểm toán nội bộ từ tháng 12/2015.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Học viên Tài chính Hà Nội

Kinh nghiệm: Là người có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính kế toán tài chính:

- Từ tháng 12/2015 đến nay, Bà là Trưởng ban Kiểm toán nội bộ của công ty;
- Từ tháng 2009 đến 12/2015, Bà là Trưởng ban Tài chính Kế toán thuộc Trường Đào tạo Lao động Xuất khẩu SONA (nay là Trung tâm Dạy nghề và Đào tạo SONA)
- Từ năm 2003 đến năm 2008, Bà là nhân viên phòng Tài chính kế toán của công ty

Số lượng chứng khoán sở hữu: 1.400 cổ phần

b) Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ:

Ban kiểm toán nội bộ đã tiến hành hoạt động kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, trong việc quản lý, điều hành của công ty, cụ thể:

- Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của công ty năm 2019
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp trong việc ghi chép và lập sổ sách kế toán và báo cáo tài chính năm 2019.
- Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện kế hoạch Tài chính năm 2019 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc trong công tác quản lý; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy định của công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Ban kiểm toán nội bộ được mời tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Điều hành nhằm kịp thời nắm bắt hoạt động kinh doanh của công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung



thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, rà soát kiểm tra, đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả các mặt hoạt động của công ty; thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính... để có các kiến nghị, quyết định trong phạm vi thẩm quyền, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ và kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của công ty.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định của công ty.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

Công ty chưa phản ánh chi phí lãi vay lũy kế đến 31/12/2019. Do hạn chế về mặt tài liệu, chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết để xác định được chi phí lãi vay phát sinh lũy kế đến 31/12/2019. Do đó, chúng tôi không thể xác định xem có cần thực hiện các điều chỉnh đối với các chi phí tài chính trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cũng như ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác đang trình bày trên Báo cáo tài chính.

Công ty chưa phân bổ chi phí trả trước lũy kế đến 31/12/2019 để xác định kết quả kinh doanh với số tiền là 6,17 tỷ đồng, giá trị cần phân bổ trong năm 2019 là 3,5 tỷ đồng, theo đó bất cứ sự điều chỉnh nào (nếu có) cũng làm giảm kết quả hoạt động kinh doanh của công ty cho năm tài chính 3,5 tỷ đồng và lợi nhuận chưa phân phối tại 31/12/2019 giảm 3,5 tỷ đồng.

Công ty chưa thực hiện các thủ tục đánh giá khả năng thu hồi của các khoản công nợ quá hạn làm cơ sở trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Theo ước tính của Kiểm toán viên, giá trị cần trích lập bổ sung là 17,28 tỷ đồng. Theo đó bất cứ sự điều chỉnh nào (nếu có) cũng làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cung ứng Nhân lực Quốc tế và Thương mại tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình

hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.



Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Dặng Huy Hồng*

